

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT

Ngày 21-01-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga

Các Thẩm phán: Ông Chu Tuấn Vương và bà Nguyễn Thị Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc: “ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 63/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cán Thị Phương A, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú hiện nay: Số nhà A, ngõ F, phố Ô, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn - anh Nguyễn Như L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án HNGĐ sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* **Nguyên đơn - chị Cán Thị Phương A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương A và anh L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2016 tại UBND xã T, huyện T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Hiện chị và hai con đang ở Hà Nội, còn anh L ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nay chị Phương A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/5/2017 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 29/6/2019, hai con đang sống với chị Phương A. Chị có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị có chỗ ở, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Hiện chị đang kinh doanh tự do các sản phẩm tiêu dùng mỹ phẩm và chăm sóc sức khỏe, thu nhập hàng tháng là 50.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn - anh Nguyễn Như L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời khai thể hiện quan điểm, không đến làm việc.**

*** Bản án số 63/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cán Thị Phương A ly hôn anh Nguyễn Như L.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Cán Thị Phương A và anh Nguyễn Như L có hai con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/5/2017 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 29/6/2019. Giao cho chị Cán Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Anh K và Nguyễn Bảo H đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị Phương A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi

con khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2024, anh L1 kháng cáo đề nghị giao cho anh được quyền nuôi cả hai con, do trong quá trình sống cùng nhau chị Phương A đã lừa dối bố con anh và phản bội anh để đi ngoại tình với người khác. Anh không yêu cầu chị Phương A cấp dưỡng nuôi con.

Tại Đơn trình bày ý kiến về việc kháng cáo đề ngày 11/11/2024, chị Phương A trình bày: Hiện tại tình hình tài chính của anh L1 không tốt, đang nợ nhiều thẻ tín dụng, bố mẹ đẻ anh L1 cũng phải cầm cố sổ đỏ để vay ngân hàng cho anh L1 trả nợ, công việc của anh L1 rất bấp bênh, thu nhập không ổn định nên không thể lo cho các con điều kiện tốt nhất. Gần 02 năm nay các chi phí cho hai cháu do chị Phương A lo liệu, anh L1 không gửi tiền nuôi con. Hiện tại chị làm kinh doanh, thu nhập ổn định trung bình 40-50 triệu đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con. Hai cháu sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, hiện cũng đang học ở Hà Nội, đang phát triển và học tập rất tốt, các cháu cũng còn nhỏ, đang ở độ tuổi hình thành nhân cách nên chị không muốn cuộc sống của các cháu bị xáo trộn. Các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Đến khi điều kiện của anh L1 tốt hơn, cháu K muốn ở với anh L1 thì chị đồng ý. Chị Phương A đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L1 giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong đơn kháng cáo. Anh cho rằng chị Phương A đã lừa dối bố con anh và phản bội anh để đi ngoại tình với người khác nhưng anh không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Anh kháng cáo xin nuôi con vì anh có quyền được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Như L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Như L làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó được thụ lý và đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng vắng mặt chị Phương A, tuy nhiên chị Phương A có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Như L về việc đề nghị giao cho anh được quyền nuôi cả hai con chung:

Xét thấy chị Phương A và anh L đều có mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị. Theo lời khai của chị Phương A, chị có chỗ ở, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Hiện chị đang kinh doanh tự do các sản phẩm tiêu dùng mỹ phẩm và chăm sóc sức khỏe, thu nhập hàng tháng là 50.000.000 đồng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết sơ thẩm, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt, không có lời khai thể hiện quan điểm của mình. Qua xác minh, về quan điểm của gia đình anh L cũng đồng ý để chị Phương Anh N con. Nguyện vọng của con K muốn ở với mẹ, cháu H là con gái, các con đều còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Hai con sinh ra và từ bé đã học tập tại Hà Nội, chị Phương A là người trực tiếp chăm sóc dạy dỗ các con. Tại đơn trình bày ý kiến về việc kháng cáo của anh L, chị Phương A cho biết hiện tài chính của anh L đang không tốt, nợ nhiều thẻ tín dụng và bố mẹ anh L đang phải thế chấp sổ đỏ nhà ở quê để vay ngân hàng cho anh L trả nợ, công việc của anh L đang rất bấp bênh thu nhập không ổn định nên không thể lo được cho hai con điều kiện tốt nhất. Anh L trình bày chị Phương A ngoại tình, không có đủ điều kiện nuôi con nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Tại giai đoạn phúc thẩm, anh Nguyễn Như L không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là căn cứ. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Như L, giữ nguyên bản án sơ

thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Như L không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Như L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 63/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cán Thị Phương A ly hôn anh Nguyễn Như L.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Cán Thị Phương A và anh Nguyễn Như L có hai con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/5/2017 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 29/6/2019. Giao cho chị Cán Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Anh K và Nguyễn Bảo H đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị Phương A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Chị Cán Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Cán Thị Phương A đã nộp theo biên lai số 0004154 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Cán Thị Phương A đã nộp đủ án phí ly

hôn sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Như L phải chịu án phí phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh L tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004401 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh L đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 21/01/2025.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga